TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐẤT** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày: 27-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Mộng Thu
2. Ông Phạm Hồng Sơn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ***tham gia phiên tòa*:** Bà Mai Thị Thiên Lộc- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24 /2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Đặng Đình H, sinh năm 1983 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình S (đã chết) và bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1946; có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1987 (đã ly dị) và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 29/2005/HSST ngày 05-5-2005 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xử phạt Đặng Đình H 06 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11-10-2005.

+ Bản án số 56/2014/HSST ngày 07-8-2014 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt Đặng Đình H 10 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19-01-2015.

+ Bản án số 43/2017/HSST ngày 21-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền xử phạt Đặng Đình H 04 năm 06 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15-11-2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01-10-2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực TP B, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông Ngô Quang K, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết H1, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Bà Châu Thị Ngọc S2, sinh năm 1950; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

+ Bà Trần Thị Lan D, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ B, ấp M, xã L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phan Kim L, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1946; địa chỉ: Tổ B, ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Minh H2, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp E, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Xuân H3, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào các ngày 29-01-2024, ngày 01, 09-02-2024, ngày 06-3-2024, Đặng Đình H đã sử dụng xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh, gắn biển số giả 60G1-310.96 thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản là dây chuyền vàng của những người đang đi xe trên các tuyến đường ở thị trấn L và thị trấn P thuộc huyện L, gồm các ông, bà: Huỳnh Thị Kim C, Ngô Quang K, Nguyễn Thị Tuyết H1, Nguyễn Thị Xuân H3, Trần Thị Lan D, với tổng giá trị tài sản 114.150.000 đồng. Cụ thể:

- **Vụ 1**: Vào khoảng 06 giờ 29-01-2024, Đặng Đình H điều khiển xe mô tô đến khu vực đường T thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L phát hiện bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1966 và anh Ngô Quang K, sinh năm 1997 đều có đeo dây chuyền vàng trên cổ và đang chạy xe đạp tập thể dục. Hợi liền chạy xe mô tô áp sát xe đạp bà C, dùng tay trái giật sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ của bà C. Sau đó, H tiếp tục

chạy xe vượt lên áp sát xe đạp anh K, dùng tay trái giật sợi dây chuyền bằng vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ của anh K rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H mang đến tiệm vàng (không rõ địa chỉ) ở huyện X bán được số tiền 8.000.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL – HĐĐGTS ngày 27-02-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện L (nay là huyện L) kết luận tại thời điểm định giá ngày 29-01-2024: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ trị giá 12.300.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ trị giá 9.625.000 đồng; 01 mặt dây chuyền hình phật, bằng đá trang trí màu trắng trị giá 115.000 đồng. Tổng trị giá 22.040.000 đồng.

- **Vụ 2**: Vào khoảng 10 giờ ngày 01-02-2024, Đặng Đình H điều khiển xe mô tô đến khu phố H, thị trấn L, huyện L (nay là huyện L) phát hiện bà Nguyễn Thị Tuyết H1, sinh năm 1969 có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ và đang đi xe ngược chiều vào đường H trước cổng trường Chu Văn A. Hợi liền chạy xe áp sát, dùng tay trái giật sợi dây chuyền 18K trọng lượng 02 chỉ của bà H1 rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H mang đến tiệm vàng (không rõ địa chỉ) ở huyện X bán được số tiền 800.000 đồng (do dây chuyền bị đứt còn 01 đoạn) và sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 18-10-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện L (nay là huyện L) kết luận tại thời điểm định giá ngày 01-02-2024: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ trị giá 8.700.000 đồng.

- **Vụ 3**: Vào khoảng 09 giờ ngày 09-02-2024, Đặng Đình H điều khiển xe mô tô đến đường N, khu phố H, thị trấn L, huyện L (nay là huyện L), phát hiện bà Châu Thị Ngọc S2 (sinh năm 1950 có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ đang ngồi sau xe mô tô do bà Nguyễn Thị Xuân H3, sinh năm 1980 điều khiển. Hợi liền chạy xe áp sát, dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 09 chỉ và mặt dây chuyền vàng 24K hình ông P trọng lượng 1,2 chỉ của bà S2 rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H mang đến tiệm vàng (không rõ địa chỉ) ở huyện X bán được số tiền 25.000.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 18-10-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện L (nay là huyện L) kết luận tại thời điểm định giá ngày 09-02-2024: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 24K, trọng lượng 09 chỉ trị giá 56.700.000 đồng; 01 mặt dây chuyền bằng vàng 24K, hình dạng ông P, trọng lượng 1,2 chỉ trị giá 7.560.000 đồng. Tổng cộng 64.260.000 đồng

- **Vụ 4**: Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 06-3-2024, Đặng Đình H điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh, biển số 72H1-244.63 đến khu vực chợ P1 thuộc thị trấn P, huyện Đ (nay là huyện L), phát hiện bà Trần Thị Lan D, sinh năm 1972 có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ và đang điều khiển xe mô tô loại Cub 50 BKS 72A-01754 lưu thông trên đường. Hợi liền chạy xe áp sát, dùng tay giật sợi dây chuyền bằng vàng 18K cùng mặt dây chuyền hình thoi có đính đá màu xanh lá cây, trọng lượng 05 chỉ của bà D rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H mang đến tiệm vàng

"Kim Phát" ở xã H, huyện X do bà Nguyễn Thị Thanh H4, sinh năm 1978 làm chủ, bán được số tiền 15.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 05-4-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Đ (nay là huyện L) kết luận tại thời điểm định giá ngày 06-3-2024: 01 dây chuyền vàng 18K có tuổi vàng là sáu trăm mười (610), có mặt dây chuyền hình thoi có đính đá màu xanh lá cây, trọng lượng 05 chỉ trị giá 19.150.000 đồng.

Sau khi thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản, Đặng Đình H bỏ trốn khỏi địa phương. Các bị hại đã trình báo cơ quan Công an yêu cầu giải quyết. Qua điều tra xác minh và trích xuất hình ảnh camera, ngày 01-10-2024, Cơ quan điều tra phát hiện và làm việc với Đặng Đình H. Tại cơ quan điều tra, Đặng Đình H đã khai nhận hành toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ và xử lý:**

- 01 xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter GP 150 màu xanh; BKS 72H1 – 24463 do ông Trần Thanh Đ đứng tên đăng ký. Tháng 10/2023, ông Đ bán lại chiếc xe trên cho cửa hàng xe máy. Sau đó, ông Phan Kim L mua lại tại cửa hàng xe "Cường T" tại phường P, thành phố B và đã bán lại cho Đặng Đình H nhưng không làm giấy tờ, thủ tục sang tên. Sau khi mua xe, H sử dụng biển số giả 60G1-310.96 gắn vào xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh đen BKS 72G1 – 381.71 do anh Phan Quang H5 (sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp V, xã P, huyện X) đứng tên đăng ký. Ngày 05-10-2023, ông Phan Kim L mua lại tại cửa hàng xe "T" tại ấp N, xã X, huyện X. Ngày 20-9-2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét thu giữ để xác minh làm rõ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01, màu xám (đã qua sử dụng); 01 nón bảo hiểm màu trắng, quai mũ màu đen; 01 mũ kết da màu đen; 01 áo sơ mi sọc caro dài tay, màu xám trắng; 01 đôi dép màu trắng bản ngang có sọc đen (đều đã qua sử dụng).

Tất cả vật chứng trên hiện đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Đất quản lý để xử lý theo quy định.

- Đối với 01 đoạn camera trích xuất ra DVD-R ghi lại hình ảnh Hợi đến bán vàng tại tiệm vàng "K"; 01 đĩa DVD-R chứa dữ liệu điện tử các vụ cướp giật tài sản và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 72G1-381.71 được lưu theo hồ sơ vụ án.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Ngày 18-10-2024, mẹ của Đặng Đình H là bà Nguyễn Thị S1 đã bồi thường cho bà Trần Thị L2 Duyên số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường, bà D không có yêu cầu gì thêm.

- Các bị hại: bà Huỳnh Thị Kim C, anh Ngô Quang K, bà Nguyễn Thị Tuyết H1 và bà Châu Thị Ngọc S2 yêu cầu Đặng Đình H bồi thường giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSLĐ ngày 18-02-2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Đặng Đình H về tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại điểm c, d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản". Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, d, g khoản 2 Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Đình H từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền 9.625.000 đồng, bồi thường cho anh Ngô Quang K số tiền 12.300.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tuyết H1 số tiền 8.700.000 đồng, bồi thường cho bà Châu Thị Ngọc S2 số tiền 64.260.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter GP 150 màu xanh; BKS 72H1 – 24463 do ông Trần Thanh Đ đứng tên đăng ký. Tháng 10/2023, ông Đ bán lại chiếc xe trên cho cửa hàng xe máy. Sau đó, ông Phan Kim L mua lại tại cửa hàng xe "Cường T" tại phường P, thành phố B và đã bán lại cho Đặng Đình H nhưng không làm giấy tờ, thủ tục sang tên. Sau khi mua xe, H sử dụng biển số giả 60G1-310.96 gắn vào xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh đen BKS 72G1 – 381.71 do anh Phan Quang H5 (sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp V, xã P, huyện X) đứng tên đăng ký. Ngày 05-10-2023, ông Phan Kim L mua lại tại cửa hàng xe "T" tại ấp N, xã X, huyện X; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 72G1-381.71. Đây là tài sản của ông L không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại ông L.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01, màu xám (đã qua sử dụng) là tài sản riêng của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng, quai mũ màu đen; 01 mũ kết da màu đen; 01 áo sơ mi sọc caro dài tay, màu xám trắng; 01 đôi dép màu trắng bản ngang có sọc đen (đều đã qua sử dụng) là vật không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đoạn camera trích xuất ra DVD-R ghi lại hình ảnh Hợi đến bán vàng tại tiệm vàng "K"; 01 đĩa DVD-R chứa dữ liệu điện tử các vụ cướp giật tài sản và đề nghị tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Vào các ngày 29-01-2024, ngày 01-02-2024 và ngày 09-02-2024, trên địa bàn thị trấn L và thị trấn P thuộc huyện L, Đặng Đình H đã có hành vi sử dụng xe mô tô gắn biển số giả chạy áp sát các xe đạp, xe mô tô của những người bị hại đang điều khiển xe trên đường để cướp giật của bà Huỳnh Thị Kim C 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ trị giá 9.625.000 đồng; của anh Ngô Quang K 01 sợi dây chuyền bằng vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ trị giá 12.300.000 đồng; của bà Nguyễn Thị Tuyết H1 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ trị giá 8.700.000 đồng; của bà Châu Thị Ngọc S2 (trên 70 tuổi) 01 sợi dây chuyền bằng vàng 24K, trọng lượng 09 chỉ và 01 mặt dây chuyền bằng vàng 24K, hình dạng ông P, trọng lượng 1,2 chỉ, tổng trị giá 64.260.000 đồng; của bà Trần Thị Lan D 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K cùng mặt dây chuyền hình thoi có đính đá màu xanh lá cây, trọng lượng 05 chỉ trị giá 19.150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản H đã chiếm đoạt của các bị hại là 114.150.000 đồng.

Hành vi của bị cáo chạy xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ giật dây chuyền của bị hại đang tham gia giao thông trên đường có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người tham gia giao thông khác; tài sản chiếm đoạt có giá trị 114.150.000 đồng; phạm tội đối với bị hại bà Châu Thị Ngọc S2 trên 70 tuổi, sức khỏe yếu. Vì vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cướp giật tài sản*" với tình tiết định khung tăng nặng "*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*", "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*" và "*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không còn khả năng tự vệ"* theo điểm c, d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân; trong một số trường hợp ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và người đi đường khi bị cướp giật tài sản. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị kết án về các tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản nhưng không lấy đó

làm bài học cho bản thân, không rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại. Nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền 9.625.000 đồng, bồi thường cho anh Ngô Quang K số tiền 12.300.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tuyết H1 số tiền 8.700.000 đồng, bồi thường cho bà Châu Thị Ngọc S2 số tiền 64.260.000 đồng.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- 01 xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter GP 150 màu xanh; BKS 72H1 – 24463 do ông Trần Thanh Đ đứng tên đăng ký. Tháng 10/2023, ông Đ bán lại chiếc xe trên cho cửa hàng xe máy. Sau đó, ông Phan Kim L mua lại tại cửa hàng xe "Cường T" tại phường P, thành phố B và đã bán lại cho Đặng Đình H nhưng không làm giấy tờ, thủ tục sang tên. Sau khi mua xe, H sử dụng biển số giả 60G1-310.96 gắn vào xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh đen BKS 72G1 – 381.71 do anh Phan Quang H5 (sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp V, xã P, huyện X) đứng tên đăng ký. Ngày 05-10-2023, ông Phan Kim L mua lại tại cửa hàng xe "T" tại ấp N, xã X, huyện X; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 72G1-381.71 đứng tên Phan Quang H5 là tài sản của ông Phan Kim L không liên quan đến vụ án nên trả lại ông L.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01, màu xám (đã qua sử dụng) là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng, quai mũ màu đen; 01 mũ kết da màu đen; 01 áo sơ mi sọc caro dài tay, màu xám trắng; 01 đôi dép màu trắng bản ngang có sọc đen (đều đã qua sử dụng) là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đoạn camera trích xuất ra DVD-R ghi lại hình ảnh Hợi đến bán vàng tại tiệm vàng "K"; 01 đĩa DVD-R chứa dữ liệu điện tử các vụ cướp giật tài sản được tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] *Về các vấn đề khác*:

- Đối với đối tượng mua lại các sợi dây chuyền vàng do Đặng Đình H cướp giật vào các ngày 29-01-2024, ngày 01, 09-02-2024 mang đến bán, hiện không xác định được địa điểm tiệm vàng và nhân thân lai lịch người mua. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với bà Nguyễn Thị Thanh H4 là chủ tiệm vàng "Kim Phát" mua lại số vàng Hợi mang đến bán, không biết tài sản do H phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà H4 về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, d, g khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Đình H phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Đình H **06 (S3) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-10-2024.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Đình H phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền **9.625.000đ (Chín triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng)**; bồi thường cho anh Ngô Quang K số tiền **12.300.000đ (Mười hai triệu, ba trăm ngàn đồng)**; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tuyết H1 số tiền **8.700.000đ (Tám triệu, bảy trăm ngàn đồng)**; bồi thường cho bà Châu Thị Ngọc S2 số tiền **64.260.000đ (Sáu mươi bốn triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng)**.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter GP 150 màu xanh; BKS 72H1 – 24463 do ông Trần Thanh Đ đứng tên đăng ký.

- Trả lại ông Phan Kim L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh đen BKS 72G1 – 381.71 do anh Phan Quang H5 đứng tên đăng ký.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01, màu xám (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu trắng, quai mũ màu đen; 01 mũ kết da màu đen; 01 áo sơ mi sọc caro dài tay, màu xám trắng; 01 đôi dép màu trắng bản ngang có sọc đen (đều đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 16/BB-CCTHADS ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Đất).

- Tiếp tục lưu giữ theo Hồ sơ vụ án 01 đoạn camera trích xuất ra DVD-R ghi lại hình ảnh Hợi đến bán vàng tại tiệm vàng "K"; 01 đĩa DVD-R chứa dữ liệu điện tử các vụ cướp giật tài sản.

- Trả lại ông Phan Kim L 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 72G1-381.71 đứng tên Phan Quang H5.

5. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Đặng Đình H phải chịu **200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)** án phí hình sự sơ thẩm và **4.744.000đ (Bốn triệu, bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)** án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27-3-2025). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Đất;
- Phân trại tạm giam khu vực TP Bà Rịa;
- PC10 và PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Long Đất;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Chi Cục THA dân sự huyện Long Đất;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu.

Phạm Thị Bình